



Tôn Thất Đàn

Mấy ngày nay trời ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ trở lạnh. Mùa Đông lại về! Nhìn ra ngoài cửa sổ, những bông tuyết rơi trắng cả một vùng trời hiu quạnh! Tâm hồn đã lạnh, mà ngoài trời lại càng lạnh hơn. Nhiệt độ luôn dưới độ âm, làm tôi nhớ lại những năm tháng lao khổ trong trại tù “cải tạo” cách đây hơn 30 năm về trước, mà cứ ngỡ như vừa hôm qua! Thời gian trôi quá nhanh, như một nhà thơ đã viết: “Thời gian ơi! chậm chậm chờ ta với!” Nhưng thời gian có đợi chờ ai đâu? Cứ vô tình trôi mãi, trôi mãi làm cho ta mỗi ngày mỗi cần cỗi theo tháng năm! Giờ đây ngồi ôn lại những kỷ niệm vui buồn đã qua mà lòng mình chạnh thấy ê chề! Những hình ảnh ngày xưa đều hiện về trước mắt tôi như một cuốn phim chiếu chậm. Nhưng một kỷ niệm đầy mồ hôi và nước mắt đã in sâu vào tâm khảm tôi nhất, đó là một chuyến “đi lạc trong rừng” mà tôi xin kể hầu quý độc giả sau đây để ôn lại cuộc đời đau khổ của mình trong trại tù “cải tạo”.

Như chúng ta đều biết, sau ngày 30/4/1975 tất cả sĩ quan dưới chế độ cũ đều phải tập trung “cải tạo” mà đối phương bảo rằng chỉ đem tiền nong để ăn uống học tập trong vòng một tháng thôi! Nhưng riêng tôi phải đi mất 6 năm, có người hơn cả 10 năm mới được trở về! Đúng là: “Đừng tin những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm.”

Tôi trình diện để đi tù “cải tạo” tại tỉnh Ninh Thuận. Trại tập trung đầu tiên của tôi là ở Song Mỹ (Phan Rang) kể đến là vào Sông

Mao, rồi xuống TàZôn (Triển) để rồi lên Hàm Trí (Bình Thuận). Sau đó còn di chuyển đến nhiều trại tù khác nữa. Nhưng ở trại Hàm Trí này đã xảy ra một biến cố đầy gian truân mà suýt nữa tôi đã phải bỏ mạng trong rừng qua một chuyến đi lạc mà tôi vừa nói ở trên.

Sự việc là như thế này: tôi còn nhớ rất rõ hôm đó là một buổi sáng đẹp trời của tháng 7 năm 1977. Thời gian đó tôi được trại bố trí cho tôi ở trong tổ làm than (than dùng để đun bếp). sáng hôm đó tôi được lệnh đi cùng hai người bạn đồng tù vào rừng chặt tre đem về để đan những chiếc càn xê (cái sọt hoặc cái bội) đựng than. Chỉ tiêu cho mỗi người là một cây tre dài và chắc ruột. Vật dụng tôi mang theo chỉ một cái rựa và bình nước uống, vì nghĩ rằng chỉ đi đến trưa là về thôi. Nhưng khi vào đến rừng sâu mà tre thì quá ít, nên mỗi người lo phân tán đi tìm cho phần của mình. Riêng tôi mãi mê đi ra xa để tìm những lùm tre vừa ý, thì phải phát quang những bụi gai xung quanh mới chun vào ở trong để chặt cây lớn được. Tôi nhận thấy đi đốt than đã khổ, mà đi chặt tre lại càng khổ hơn. Hèn gì ông bà ta thường nói: “Nhất chặt tre, nhì ve gái.” Nhưng theo tôi thì bề nào cũng khó khăn cả. Vì bụi tre quá rậm rạp và nhiều gai nhọn, nên khi phát quang được để chặt một cây tre vừa ý thì phải đòi biết bao công lao, mồ hôi, kể cả tay chân bị chảy máu nữa vì gai nhọn đâm vào. đến lúc chặt xong được một cây tre thì trời đã quá trưa, bụng đói cồn cào, kéo được cây tre ra ngoài thì cũng đã xé chiều. Phần thì mệt, phần thì đói xây xẩm mặt mày, không biết phương hướng đâu mà về trại. Các bạn cùng đi đã về hết rồi. Tôi đành phải trèo lên một cây cao để xem hướng trại nằm ở đâu, nhưng quá thất vọng vì bị cây rừng cao che khuất, nên chẳng thấy gì.

Mặt trời đã sắp tắt nắng, mà tôi thì trên vai cứ vác cây tre loanh quanh trong rừng chưa tìm ra được lối về trại. Vừa đi vừa nghĩ người ta nói: “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận.” Chết rồi! đây là đất Bình Thuận, chắc mình bị ma đưa lối, quỷ dẫn đường đi lạc rồi? Tôi nhớ hồi còn nhỏ có nghe một vài người

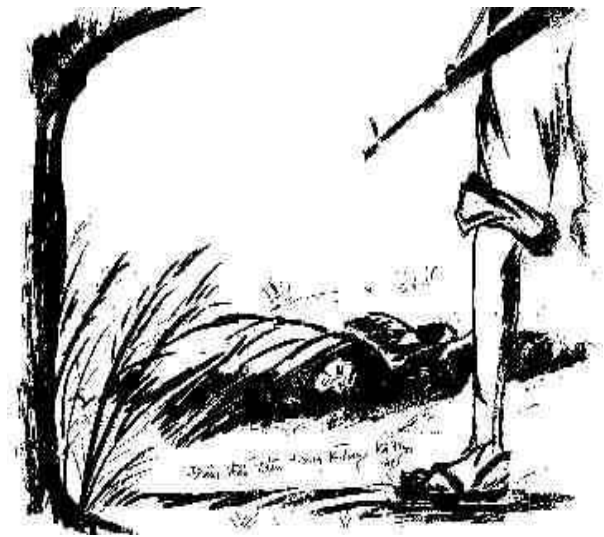
lớn kể lại rằng đi đêm nhiều sẽ có ngày gặp ma. Ma sẽ đưa mình vào trong một bụi cây mà mình thấy như một căn nhà, và cho mình ăn rất nhiều của ngon vật lạ. Nhưng khi tìm ra thì trong miệng toàn là phân trâu, và đang ngồi trong một lùm cây!!! Nghĩ đến đó tôi bắt đầu run sợ và mất bình tĩnh!

Đến khi tìm thấy được một đường mòn, mừng quá, rồi cứ thế mà đi, chẳng biết đi về đâu, rẽ hướng nào, vì không có địa bàn, bản đồ gì cả. Nhưng con đường mòn đó không phải đường về trại, mà là con đường của xe trâu đi trong rừng dẫn ra một làng người Nùng cách trại gần cả 50 cây số. Bụng thì đói, người mệt lã, trời thì đã gần tối mà trên vai thì vẫn vác cây tre, tay cầm rựa mà cứ thế mãi miết đi trong rừng. Không dám vứt bỏ cây tre quá nặng đó, vì lo sợ khi về trại mà không có cây tre thì sẽ bị phạt. Và cứ thế tôi đi miết theo đường mòn cho đến khi hết đường và chạm phải một bìa rừng khác rậm rạp hơn. Khi đó tôi thật sự mất tinh thần, mất tự chủ, người run bắn lên! Đói thì còn chịu được, nhưng khát thì chịu hết nổi, vì cả ngày không một giọt nước, mà rừng ở Phan Thiết đi cả ngày chẳng gặp một con suối nào! Khi đó tôi đành liều vứt bỏ cây tre vì quá nặng, và vướng víu trong lúc băng rừng, chỉ dùng cây rựa còn lại để làm phương tiện phát rừng mà đi, và làm vũ khí tự vệ khi bị thú dữ tấn công. Đi được một hồi lâu thì trời quá tối, mà trong rừng thì cây cối âm u, nên tôi không thấy đường đâu mà lần cả.

Khi đó tôi đành liều mạng nằm dưới gốc cây để chờ sáng hôm sau đi tiếp thôi! Nhưng nằm dưới đất một hồi lâu mà không làm sao chợp mắt được, phần thì sợ rần rết, cọp beo đến hỏi thăm sức khỏe mình, phần thì sợ ma, nhất là ma Bình Thuận nổi tiếng này nữa!!! Tôi bèn lấy hết bình sinh còn lại treo lên một cây khá cao, tìm một chạng ba của nhánh cây đặt lưng nằm ngủ để tránh thú rừng. Phần quá đói, phần quá mệt nên tôi đã thiếp đi được một chút thì tỉnh dậy chợp được một cảnh cây bên cạnh không thì bị rớt xuống đất rồi! Khi đó tôi nghĩ, nếu như mình rơi xuống gốc cây

này nằm chết ở đây thì có ai biết mình đâu mà tìm? Tôi đành leo xuống và liều mạng nằm dưới gốc cây ngủ để chờ trời sáng thôi.

Thường thường tôi ít khi nhớ đến Thượng Đế lắm! Nhưng đêm hôm đó tôi cầu nguyện thật nhiều! Con người khi gần kề sự chết mới biết cần đến ơn Trời! Cầu xin ơn trên ban cho tôi qua được đêm bơ vơ, lạc lõng cô đơn giữa chôn rừng sâu này, hoặc là gặp được một toán tàn quân nào của chế độ cũ cũng được, để đưa tôi ra khỏi cảnh đọa đầy này. Nhưng cũng may cho tôi, nếu mà gặp “tàn quân” thì bây giờ tôi và gia đình không có mặt ở đất Hoa Kỳ này đâu. Cảm ơn Thượng Đế! Cảm ơn Người đã cho tôi một đêm nằm ở rừng sâu mặc dầu đầy sợ hãi, cô đơn và lạnh lẽo nhưng được an lành không có biến cố gì xảy ra. Tuy rằng thỉnh thoảng cũng có nghe một vài tiếng xào xạc xuyên qua lá khô trên mặt đất, hoặc những tiếng cú kêu vượn hú. Tôi lo lắng, nhưng cũng làm bộ bạo dạn lấy cây rựa quơ qua quơ lại trên mặt đất để chúng sợ mà không đến gần tôi. Chỉ sợ rần rết và thú rừng thôi. Còn ma Bình Thuận thì tôi chưa thấy bao giờ.



Thật vậy, qua một đêm hãi hùng và khiếp sợ, tôi không ngủ được một chút nào, tâm trí quá căng thẳng, chập chờn nửa tỉnh nửa mê, chỉ lo mình đem thân làm mồi cho thú dữ, hoặc là thêm một nạn nhân nữa cho ma Bình Thuận đây! Tôi cảm thấy đêm thật dài vô

tận!... Tôi mong cho trời mau sáng để tìm đường ra khỏi rừng mà thôi.

Đúng thế, chim rừng thức dậy sớm lắm. Mới 5 giờ sáng (tôi đoán chừng vậy, vì không có đồng hồ) chúng đã ríu rít gọi nhau bay đi tìm mồi rồi. Đồng thời cũng nghe tiếng gà rừng gáy nữa, tôi biết là trời đã bắt đầu sáng, nhưng không biết là mình sẽ đi hướng nào đây? Nếu đi trật hướng thì chỉ có nước làm mồi cho thú dữ! Khi đó tôi lấy hết bình tĩnh ngồi thăm đọc 3 kinh Kính Mừng, phó dâng hồn xác trong tay Đức Mẹ. Bỗng nhiên tôi nhìn về hướng tay phải, thì thấy hướng đó hơi mờ mờ sáng, nhưng không biết hướng nào, vì cây cối che quá tầm mắt. Tôi bèn lấy hết bình sinh còn lại leo lên một cây cao để nhìn về hướng đó, thì bỗng thấy một sao mai đang hiện lên chiếu lấp lánh. Mừng quá, vì biết chắc là hướng Đông rồi. Bèn tuột xuống, dùng rựa phát quang và trực chỉ có hướng ngôi sao mà đi thôi. Vì theo kinh nghiệm, mình đi theo hướng Đông thì sẽ ra biển. Thế là sống rồi! Nhưng vì còn trong rừng sâu, cây cối rậm rạp, gai góc nhiều, nên thân thể tôi cũng bị trầy xước và chảy máu, nhưng tôi chẳng thấy đau đớn gì, vì mãi lo phát quang tìm đường mà đi thôi. Hơn nữa, vì lợi nhiều quá nên đôi dép râu của tôi đã bị tuột quai mất rồi, nên đành phải đi chân không vậy. Thật không còn cục hình nào bằng! Và cứ thế tôi vừa phát rừng vừa đi, vì trời còn mờ sáng không nhìn thấy đường, nên chân trái tôi bị sìa xuống một hố nước và có cả lá khô nữa. Mừng quá, không cần biết nước sạch hay bẩn như thế nào, cứ thế tôi lấy tay vục nước lên uống thả giàn. Tôi cảm nhận có mùi đất bùn và lá mục nát đã vào miệng, nhưng sao tôi vẫn thấy nước ngon và ngọt quá chừng, nên tôi vẫn cứ uống cho đã khát, tới đâu thì tới! Rồi lại tiếp tục đi nữa. Đi được một quãng đường rừng khá xa, tôi lại gặp được những hạt giẻ (trái cây trong rừng) mà chim chóc ăn còn bỏ sót lại, tôi liền lượm lên ăn ngon lành để dẫn bụng, vì qua một ngày và một đêm không có gì vào miệng. Khi đã tỉnh táo rồi, tôi cứ nhắm hướng sao Mai mà đi thôi, đến khi ra

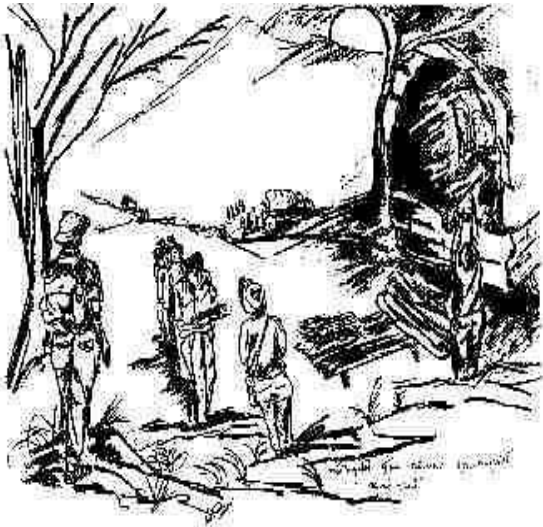
khỏi bìa rừng tôi bắt gặp một đường mòn lúc đó cũng gần đến trưa rồi! Mừng quá, nhưng không biết đây là đâu?

Bỗng nhiên tôi nghe có tiếng chó sủa. Nhìn về hướng đó, tôi thấy có hai bóng người rất nhỏ vì quá xa. Tôi liền đi về hướng hai người đó và vừa đi vừa cầu nguyện, không biết gặp sự lành hay dữ đây? Khi đến nơi, Trời ơi! Cảm ơn Thượng Đế tôi đã gặp được hai cha con thợ săn người Nùng. Hai người và một con chó đang đi săn thú trong rừng. Người Nùng ở đây nói tiếng Việt rất sõi như người Kinh vậy. Tôi bèn trình bày thật hoàn cảnh của tôi cho ông ta biết, và đã đi lạc hai ngày một đêm nay rồi. Ông cho biết, ông cũng là lính dưới chế độ cũ, nhưng không đi tù “cải tạo” vì không phải là sĩ quan. Nên ông rất thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Ông liền bảo đưa con trai đưa tôi băng qua một cánh rừng thưa để vào làng, sau này tôi biết đó là làng Sông Khiên (Bình Thuận). Em trai đó khoảng chừng 16 tuổi, đã đưa tôi về nhà em, đã cho tôi ăn một tô cháo để lấy sức. Phong tục người Nùng thường ăn cháo, và trên bếp luôn luôn có một nồi cháo đã nấu chín sẵn. Vì quá đói, tôi muốn ăn thêm nữa, nhưng em lại bảo: “Chú đói lâu rồi, nên ăn từ từ để lót bụng thôi, nếu ăn nhiều vào sẽ bị trúng thực mà chết!” Sau này tôi nghiệm thấy em nói rất có lý.

Sau đó, em đưa tôi ra đường quốc lộ 1, đến trạm kiểm soát giao thông, trình bày cho người trạm trưởng biết trường hợp của tôi, để nhờ ông ta đón xe cho tôi trở về trại Hàm Trí lại. Trước khi ra đường đón xe, em còn ghé vào nhà người chị của em đùm cho tôi một nắm cơm trong lá chuối để đem theo ăn dọc đường. Tôi thật xúc động! Đúng là: “Một miếng khi đói, bằng một gói khi no.”

Thật một đời còn lại này, tôi cứ luôn nhớ mãi về em trai nhỏ đó hoài! Không biết giờ này em đang ở đâu và làm gì? Đã hơn 30 năm qua tôi vẫn chưa có dịp trở về chôn cũ để gặp lại em trai ngày xưa đó, người ân nhân của tôi! Bây giờ chắc em đã thành gia thất và trở nên một chàng trung niên rồi nhĩ! Thịnh

thoảng ngồi nhớ lại chuyện cũ, tôi cố hình dung ra hình bóng nhỏ bé của người em trai thuở nào, cái không gian yên tĩnh của làng Sông Khiên ngày xưa, nhưng không tài nào nhớ nổi, vì chỉ thoáng qua một khoảng thời gian gặp nhau qua ngăn ngửi trong tâm thần bấn loạn của tôi, nên không kịp biết tên em là gì? Nhưng trong thâm tâm tôi mãi mãi nhớ về em, và câu nguyện cho em thật nhiều! Trên đời này người nào: “Ồ hiền thì gặp lành.” Nên tôi luôn cầu mong cho gia đình hai cha con người thợ săn đó gặp được nhiều may mắn trên đường đời. Tuy nhiên, tôi vẫn đau đáu trong lòng là chưa bao giờ gặp lại được hai cha con người thợ săn đó để nói lên một lời tri ân !!! Không biết tên, không nhớ mặt, cách xa nhau hơn nửa vòng trái đất, rừng Sông Khiên ấy biết bao giờ tôi mới quay trở về lại được? Hãy thông cảm cho hoàn cảnh của tôi, và những dòng này như một lời tri ân sâu xa nhất gửi đến hai người! ...



Khi về đến công trại tù thì trời đã tắt nắng. Thế là đã hai ngày và một đêm tôi rời khỏi trại. Thân xác tôi rã rời, hai bàn chân rướm máu vì không còn dép. Tôi cố gắng lê lét vào trại. Các bạn tù trông thấy tôi thì reo lên mừng quá, không ngờ tôi lại quay trở về! Mọi người dìu tôi vào lán trại nằm nghỉ, người thì đút cháo, kẻ băng bó vết thương cho tôi. Có người lại bảo: “Sao không đi luôn, mà về lại làm gì thế?” Có con chim nào đã xô lồng, mà

tìm lồng vào lại đâu? Nhưng tôi nghĩ: “Không còn con đường nào khác để chọn lựa,” nên đành chấp nhận thương đau mà trở về lại thôi! Tôi biết số phận của tôi sẽ vô cùng khốn đốn khi tôi trở về lại, nhưng tôi đành buông xuôi cho định mệnh đã an bài. Phó dâng mọi sự trong tay Thượng Đế, xin Người che chở.

Đúng như tôi đã dự đoán. Qua một đêm ban chỉ huy trại đợi cho tôi hồi sức lại. Mới sáng tinh mơ, đã có hai vệ binh trang bị súng đạn đầy đủ xuống áp giải tôi lên gặp trại trưởng. Qua buổi thẩm vấn, tôi vẫn khai rằng tôi đã bị đi lạc trong rừng, nhưng ông ta không tin lời tôi, mà cho rằng tôi là kẻ trốn trại bất thành, nên đã tìm đường trở về lại, bèn ra lệnh tống giam tôi vào ngục tối! Tôi bị cùm cả hai chân, cách ly với tất cả mọi người, hai chân tôi đã rướm máu lại càng bị đau đớn nhiều hơn, phần ăn mỗi bữa bị giảm đi một nửa để phạt cái tội trốn trại! Sau đó, hằng ngày buộc tôi phải viết kiểm điểm tất cả những sự việc xảy ra trong mấy ngày qua. Tôi cũng thành thật khai báo tất cả mọi sự như đã nói trên, nhất là sau cùng đã gặp hai cha con người Nùng ở Sông Khiên và được trạm “kiểm soát giao thông” trên quốc lộ 1 ở đó đón xe đò cho tôi trở về.

Qua một tuần lễ, sau khi trại cho cán bộ đi kiểm chứng những lời khai của tôi với các nơi tôi đã đi qua, và được những nơi đó xác nhận là đúng sự thật. Khi đó Ban chỉ huy trại mới có quyết định tháo cùm cho tôi ra ngoài lao động bình thường như những anh em tù “cải tạo” khác.

Thật vậy, như một con ác mộng đã qua! Thời gian trôi nhanh như gió thoảng mây bay! Hôm nay, ngồi viết những dòng này mà hồn tôi vẫn mãi hướng về nơi lối cũ rừng xưa, hồi tưởng lại những giây phút hãi hùng, bơ vơ lạc lõng giữa đêm lạnh trong cõi hoang vu của chôn rừng sâu! Nhớ lại những ân nhân đã giúp tôi mưu sinh thoát hiểm để trở về được với gia đình hôm nay. Những dòng này, một lần nữa như một lời tri ân sâu xa nhất tận đáy lòng, gửi về những người đã cứu giúp tôi, nhưng ân nhân thâm lặng của tôi, mà tôi luôn trân trọng suốt đời